

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2023/HS-ST

Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Luyến

Ông Lò Việt Hưng

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/5/1962 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã KO, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn I (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Đèo Thị L (không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1966 và có 05 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 18 giờ 15 phút ngày 07/6/2023, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

2. Họ và tên: Lò Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/5/1986 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã KO, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1950 và bà Hà Thị H, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Hà Thị O, sinh năm 1987 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 17 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

3. Họ và tên: Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/9/1995 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã KO, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn K, sinh năm 1974 và bà Lương Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Hà Thị L, sinh năm 1996 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 17 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

4. Họ và tên: Lương Văn TU; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1985 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã KO, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Tg, sinh năm 1955 và bà Lương Thị E, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1985 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 17 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Phan Văn N - Là Luật sư ký hợp đồng Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC. *(Có mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lò Văn N, sinh năm 2005; Địa chỉ: Bản M, xã KO, huyện TU, tỉnh LC *(Vắng mặt không có lý do chính đáng)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06/6/2023, Hà Văn C đi bộ từ nhà tại bản Mỏ, xã KO, huyện TU, tỉnh LC sang bản Đán Én, xã Chiềng Lao, huyện Mường La,

tỉnh Sơn La hỏi mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Hà Văn C mang về nhà tại bản Mỏ, xã KO, huyện TU, tỉnh LC chia thành 05 gói nhỏ (trong đó 03 gói được gói bằng nilon màu đen và 02 gói được gói bằng nilon màu xanh) rồi cất giấu 05 gói Heroine vào trong túi quần mặc trên người, mục đích để sử dụng và bán.

Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2023, tại bản Mũi 2, xã KO, huyện TU, tỉnh LC, Lò Văn B rủ Lò Văn T đi tìm mua Heroine sử dụng, Lò Văn T đồng ý. Lò Văn B mượn xe mô tô của con trai là Lò Văn N (sinh năm 2005, trú tại bản Mũi 2, xã KO, huyện TU) chở Lò Văn T đi xuống bản Mỏ, xã KO, huyện TU và đi vào nhà của Lường Văn TU. Khi gặp Lường Văn TU, Lò Văn B và Lò Văn T mỗi người đưa cho Lường Văn TU số tiền 100.000 đồng rồi bảo Lường Văn TU đi mua Heroine về để cùng nhau sử dụng. Lường Văn TU đồng ý nhận số tiền 200.000 đồng của Lò Văn B và Lò Văn T đưa rồi đi bộ sang nhà Hà Văn C hỏi mua Heroine. Tại nhà Hà Văn C, Hà Văn C đã bán cho Lường Văn TU 05 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Lường Văn TU mang về nhà đưa cho Lò Văn B và Lò Văn T. Sau đó, Lò Văn B, Lò Văn T và Lường Văn TU đi ra khỏi nhà TU sử dụng hết 01 gói Heroine bằng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, Lò Văn B nhét mảnh nilon màu đen gói chung lại rồi cầm trong lòng bàn tay phải ngồi sau xe mô tô do Lò Văn T điều khiển, mục đích mang về bản Mũi 2, xã KO, huyện TU để sử dụng. Đến hồi 14 giờ 10 phút, ngày 07/6/2023, Lò Văn B và Lò Văn T đi về đến bản On, xã KO, huyện TU thì gặp lực lượng Công an huyện TU đang làm nhiệm vụ. Lo sợ bị phát hiện, Lò Văn B đã thả gói Heroine đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống đường thì bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lò Văn B, Lò Văn T là 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen, bên trong có 04 gói Heroine (trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen (do B tự giác nhét lên giao nộp)); thu giữ của Lò Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đen, biển kiểm soát 25T1-196.13.

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn C, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 200.000 đồng do Hà Văn C bán Heroine cho Lường Văn TU mà có.

Tại bản kết luận giám định số 89 ngày 07/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 720/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn B và Lò Văn T có tổng khối lượng 0,20 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Tại bản kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: số tiền 200.000 đồng thu giữ của Hà Văn C là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,20 gam Heroine (đã gửi giám định 0,10 gam, còn lại 0,10 gam); 01 mảnh nilon màu xanh, 04 mảnh nilon màu đen; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; số tiền 200.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đen, biển kiểm soát 25T1-196.13.

Đối với 01 xe mô tô thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn B, Lò Văn T, quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lò Văn N, sinh năm 2005, trú tại bản Mũi 2, xã KO, huyện TU. Khi cho Lò Văn B mượn xe, anh N không biết việc Lò Văn B, Lò Văn T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng. Ngày 11/7/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện TU đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe mô tô trên cho anh Lò Văn N.

Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Hà Văn C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn C 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo Lương Văn TU từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C. Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,10 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 04 mảnh nilon màu đen, 01 vỏ bì niêm phong

ban đầu; Tịch thu sung vào ngân sách số tiền 200.000 đồng do bị cáo Hà Văn C phạm tội mà có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn cho các bị cáo Hà Văn C, Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo Hà Văn C, Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; đồng thời đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nguyên nhân, điều kiện phạm tội xuất phát từ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU thực hiện hành vi phạm tội do nghiện ma túy với tính chất đồng phạm giản đơn, mục đích chỉ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo Hà Văn C, Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU mức thấp nhất của khung hình phạt TU ứng với từng tội danh.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn C, Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn C, Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 06 giờ, ngày 06/6/2023, tại bản Đán Ến, xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Hà văn C đã mua trái phép của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng rồi mang về nhà tại bản Mỏ, xã KO, huyện TU, tỉnh LC chia thành 05 gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán. Đến khoảng 12 giờ ngày 07/6/2023, tại bản Mỏ, xã KO, huyện TU, tỉnh LC, Lò Văn B rủ Lò Văn T góp nhau mỗi người 100.000 đồng, được tổng số 200.000 đồng đưa cho Lương Văn TU mua hộ Heroine để cả 3 người cùng nhau sử dụng. Lương Văn TU cầm số tiền sang nhà Hà Văn C tại bản Mỏ, xã KO, huyện TU mua của Hà Văn C 05 gói Heroine với giá 200.000 đồng mang về cùng với Lò Văn B và Lò Văn T sử dụng hết 01 gói. Số Heroine còn lại là 04 gói, Lò Văn B và Lò Văn T gói lại rồi mang về bản On, xã KO, huyện TU để sử dụng tiếp thì bị Công an huyện TU phát hiện bắt quả tang hồi 14 giờ 10 phút cùng ngày 07/6/2023, thu giữ 04 gói Heroine có khối lượng 0,20 gam. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn C, Cơ quan điều tra Công an huyện TU thu giữ số tiền 200.000 đồng do Hà Văn C bán Heroine cho Lương Văn TU mà có.

Bị cáo Hà Văn C phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,20 gam Heroine đã bán cho Lương Văn TU. Hành vi của bị cáo Hà Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Văn B, Lò Văn T do nghiện chất ma túy các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,20 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng. Đối với Lương Văn TU đã có hành vi mua hộ Heroine cho Lò Văn B, Lò Văn T để được cùng sử dụng, do đó Lương Văn TU phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy TU ứng với khối lượng ma túy đã mua hộ B, T. Hành vi của các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất

ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm: Đối với các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T, Lường Văn TU phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lò Văn B là người khởi xướng, rủ bị cáo Lò Văn T đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng; bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T mỗi người góp 100.000 đồng, bị cáo Lường Văn TU giúp sức cho Lò Văn B, Lò Văn T bằng việc đi mua Heroine về để cùng nhau sử dụng. Do vậy cả ba bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 0,20 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn B, Lò Văn T. Bị cáo Hà Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,20 Heroine.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn C, Lò Văn B, Lò Văn T, Lường Văn TU đều sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Các bị cáo đều sử dụng chất ma túy và chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo nhận thức rất rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định; Các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Hà Văn C và theo quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T, Lường Văn TU.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,10 gam Heroine là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 04 mảnh nilon màu đen, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 200.000 đồng thu

giữ của bị cáo Hà Văn C là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn đen, biển kiểm soát 25T1-196.13 thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn B, Lò Văn T, quá trình điều tra xác định, xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lò Văn N là con trai Lò Văn B. Khi cho Lò Văn B mượn xe, anh N không biết việc Lò Văn B, Lò Văn T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng nên ngày 11/7/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện TU đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe mô tô trên cho anh Lò Văn N là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hà Văn C là người già, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo Hà Văn C, Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án TU xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối bị cáo. Các bị cáo Hà Văn C, Lò Văn B, Lò Văn T, Lương Văn TU có nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là những người nghiện ma túy lâu năm. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần có mức án TU xứng trong khung đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Hà Văn C khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại bản Đán Én, xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với anh Lò Văn N là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô mà bị cáo Lò Văn

B dùng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra xác định anh Lò Văn N không biết việc các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T dùng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Lò Văn N là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T, Lường Văn TU;

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T, Lường Văn TU phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn B 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn TU 01 (Một) năm 04 (B) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 07/6/2023.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C. Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn T, Lường Văn TU.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,10 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 04 mảnh nilon màu đen, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Hà Văn C.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo Hà Văn C, Lò Văn B, Lò Văn T, Lường Văn TU mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương